

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 30 - 5- 2019

V/v “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Tuấn

Các Thẩm phán:

Bà Võ Thị Phụng

Ông Nguyễn Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2019/TLPT-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 56/2019/HNGĐ-ST, ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2019/QĐPT-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị M.

Địa chỉ: Tổ 2, khóm 1, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khu phố P, phường P, thị xã M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Như P.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Huỳnh Văn B

3.2 Bà Nguyễn Thị Út C.

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Con chung: Cháu Huỳnh Thị Như Q, sinh năm 04/4/2009.

3. *Người kháng cáo:* Anh Huỳnh Như P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày: Chị và anh Huỳnh Như P kết hôn và có 03 con chung tên Huỳnh Thị Như Q, sinh ngày 04/4/2009, Huỳnh Thị Như T, sinh ngày 14/4/2011, Huỳnh Thảo L, sinh ngày 22/8/2014. Chị và anh P đã ly hôn theo bản án số 54/2016/HNGĐ-ST ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu có hiệu lực. Theo quyết định của bản án chị được quyền nuôi dưỡng hai cháu Huỳnh Thị Như T và cháu Huỳnh Thảo L, còn anh P được nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Như Q. Hiện tại, anh P đã có vợ mới, có 01 con riêng và hiện tại đang sinh sống tại Hà Nội, Hiện nay, anh P không thực hiện nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Q, mà do cha mẹ ruột của anh P là bà Nguyễn Thị Út C và ông Huỳnh Văn B chăm sóc, nuôi dưỡng từ ngày ly hôn đến nay. Khi cháu Q ở với ông, bà thì cháu thường xuyên bị la mắng, đến tháng 10/2018 chị rước cháu Q về ở với chị đến nay. Do anh P không thực hiện tốt nghĩa vụ nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, nên chị yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Chị xin được quyền nuôi con cháu Huỳnh Thị Như Q, sinh ngày 04/4/2009.

Tại cấp sơ thẩm, bị đơn anh Huỳnh Như P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn B, bà Nguyễn Thị Út C trình bày: Năm 2016, sau khi vợ chồng P và M ly hôn, thì anh P cùng cháu Q về ở với ông, bà. Do không có công việc ổn định nên anh P thường xuyên đi làm ăn xa nhà và gửi cháu Q cho ông, bà nuôi dưỡng, khoảng hơn 03 tháng nay thì anh P đi Hà Nội làm ăn với bạn nên giao cháu Q cho ông, bà chăm sóc. Sau đó, chị M có về thăm cháu Q và dẫn cháu về Bà Rịa- Vũng Tàu sinh sống đến nay. Nay ông, bà không đồng ý giao cháu Q cho chị M nuôi dưỡng và yêu cầu giao lại cho ông, bà nuôi dưỡng.

Tại biên bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, cháu Huỳnh Thị Như Q (sinh ngày 04/4/2009) trình bày: Sau khi cha mẹ ly hôn thì cháu được ông, bà nội trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Cha đi làm ăn xa không thường xuyên chăm sóc cháu mà giao cho ông, bà nội chăm sóc. Cháu ở nhà thường bị ông, bà la mắng và sinh hoạt hằng ngày phải tự làm vì ông bà nội đã già. Vào khoảng tháng 8/2018, cháu bị ông bà nội đánh, nên cháu lấy điện thoại của ông, bà điện cho mẹ. Sau đó, mẹ về thăm cháu và đón cháu theo mẹ. Nay cháu có nguyện vọng được về sinh sống với mẹ và các em.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2019/HNGĐ-ST ngày 26/2/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Trần Thị M và anh Huỳnh Như P.

Chị Trần Thị M được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Huỳnh Thị Như Q, sinh ngày 04/4/2009.

2. Cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, nên không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/3/2019, bị đơn anh Huỳnh Như P có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm bác yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Trần Thị M. Giao cháu Huỳnh Thị Như Q cho anh P nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến: Từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn anh Huỳnh Như P có đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Căn cứ Bản án hôn nhân và gia đình số 54/2016/HNGĐ-ST ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử vụ án xin ly hôn giữa nguyên đơn chị Trần Thị M và bị đơn anh Huỳnh Như P, bản án đã có hiệu lực pháp luật; theo quyết định của bản án tuyên xử cho anh Huỳnh Như P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Như Q, sinh ngày 04/4/2009. Ngày 03/12/2018 chị Trần Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị M yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Thị Như Q; với lý do, sau khi Tòa án giao con chung cho anh P nuôi dưỡng, anh P đã không thực hiện tốt nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Còn anh P không đồng ý giao con chung lại cho chị M nuôi dưỡng, vì việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục và học tập của cháu Q.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy; Căn cứ vào lời khai của ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Út C (bút lục số 25) là cha mẹ ruột của anh P cung cấp; sau khi anh P ly hôn với chị M thì anh P cùng cháu Q về chung sống với ông, bà; do anh P đi làm công việc không ổn định, nên khi anh P đi làm thì ông, bà là người trực tiếp nuôi cháu Q. Trong quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh P, nhưng do anh P do đi làm ăn xa không đến được Tòa án; và tại phiên tòa hôm nay anh P

cũng thường nhận anh làm nghề xây dựng những lúc có công trình xa đi khoảng hai đến ba tháng, thì anh giao cháu Q cho ông, bà chăm sóc. Từ đó, cho thấy về tính chất công việc của anh P phải thường xuyên xa nhà, nên về điều kiện và thời gian chăm sóc con chung hiện nay của anh P không đảm bảo. Xét thấy, về nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là của cha mẹ, không phải của ông, bà, nên việc anh P thường xuyên giao cháu Q cho ông, bà nuôi dưỡng là vi phạm quyền và nghĩa vụ của cha mẹ về chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Mặc khác, tại biên bản ghi lời khai của cháu Q (bút lục số 24, 06) và tại phiên tòa sơ thẩm, cháu Q có nguyện vọng được về sống với mẹ và các em; tại thời điểm xét xử sơ thẩm cháu Q đã đủ 07 tuổi, nên nguyện vọng của cháu Q được xem xét và ghi nhận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đồng thời, sau khi cháu Q về chung sống với chị M, cháu Q được đi học tại Trường tiểu học Nguyễn Thị Định và chị M có thu nhập ổn định đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Từ những căn cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị M, giao cháu Q cho chị M nuôi dưỡng là có căn cứ.

[3] Anh P kháng cáo nhưng không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Huỳnh Như P.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 56/2019/HNGĐ-ST, ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Trần Thị M và anh Huỳnh Như P.

Chị Trần Thị M được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Huỳnh Thị Như Q, sinh ngày 04/4/2009

2. Cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, nên không xem xét.

3. Anh Huỳnh Như P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

4. Quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con chung tại Bản án số 54/2016/HNGĐ-ST ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đối với cháu Huỳnh Thị Như Q, sinh ngày 04/4/2009 hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí sơ thẩm: Anh Huỳnh Như P phải chịu 300.000 đồng; Chị Trần Thị M được nhận lại 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001691 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.

4. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn anh Huỳnh Như P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017119 ngày 06/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30/5/2019)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS h H;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Dương Quốc Tuấn